

Bản án số: **68** /2020/HSST

Ngày : 12/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thùy.
Các Hội thẩm nhân dân 1/ Bà Lê Thị Thu Hương.
2/ Ông Nguyễn Quốc Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Chắt – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/TLST – HS ngày 12/10/2020 đối với các bị cáo:

1. LÊ HUY C; giới tính: nam; sinh năm 1982 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: số 81 Đường P, Phường N, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông: Lê Thanh B; Con bà: Vạn L; Hoàn cảnh gia đình: có vợ, 01 con sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 05/8/2019, bị TAND quận Phú Nhuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 54/2019/QĐ – TA tại cơ sở cai nghiện ma túy số 3.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/4/2020 (có mặt).

2. PHẠM VĨNH H (tên gọi khác Minh); giới tính: nam; sinh năm 1992 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: Số 702 Đường T, Phường L, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông: Phạm Văn Y; Con bà: Trần Thị Mỹ T; Hoàn cảnh gia đình: có vợ, 01 con sinh năm 2012; Tiền án – tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/9/2020 (có mặt).

*** Người bị hại: ông Phạm Vĩnh H**, sinh năm 1992 (Có mặt).

HKTT: Số 702 Đường T, Phường L, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ **Ông Lê Thanh B**, sinh năm 1951 (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 81 Đường P, Phường N, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ **Bà Nguyễn Thụy Thùy A**, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 702 Đường T, Phường L, quận G, Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 06/10/2019, Lê Huy C gọi điện thoại cho Phạm Vĩnh H nói H mang ma túy đá giao cho C tại nhà của C tại số 81 Đường P, Phường N, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, H đồng ý. H gọi điện thoại di động cho bạn tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ Đ mua 01 góc tư ma túy đá với giá 500.000 đồng thì Đ đồng ý và hẹn giao ma túy cho H tại chân cầu Kiệu đường Phan Đình Phùng, quận Phú Nhuận. Sau đó, H đến địa điểm trên thì Đ đưa cho H 01 gói nylon trong suốt (có thể đóng mở được) bên trong có chứa tinh thể không màu là ma túy đá, H nhận túi nylon chứa ma túy đá trên rồi cất vào túi quần jeans bên phải phía trước mà H đang mặc và chưa đưa tiền cho Đ. Sau đó, H bắt xe ôm đến nhà của C. Khi đến nơi, C mở cửa hông nhà rồi đưa H lên lầu 1 quẹo vào phòng ngủ cá nhân của C rồi C khóa cửa phòng lại. H lấy gói ma túy đá đưa cho C, C nhận xong thì đưa lại cho H và nói H chiết một ít ma túy ra bỏ vào dụng cụ sử dụng C đang để sẵn trên giường ngủ, số còn lại H đưa lại cho C và C để trên giường ngủ cạnh các dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau đó, H và C cùng sử dụng ma túy chung với nhau.

Khoảng 20 phút sau, C mượn và kiểm tra điện thoại của H, hỏi H có biết vợ, con của C hiện đang ở đâu không? H trả lời không biết nhưng C không tin. C liền đi đến tủ quần áo cạnh giường ngủ lấy bao da màu nâu để trên đầu tủ và rút ra 01 con dao có cán màu xanh, lưỡi màu trắng, trên thân dao có hình răng cưa, mũi dao nhọn và dài khoảng 30cm, C cầm con dao trên tay phải hướng mũi dao chúc xuống và ngồi trên giường ngủ (đối diện với H đang ngồi theo hướng hơi chếch) rồi C đặt mũi dao trên đùi bên phải của H và tiếp tục hỏi H vợ, con của C đang ở đâu, nhưng H vẫn trả lời không biết nên C nhấn mũi dao vào sâu trong đùi phải của H một cái và rút dao ra thì máu từ vết thương chảy ra rất nhiều. H xin C cho H băng bó vết thương thì C lấy dây cắm truyền tín hiệu tivi buộc ga rô phía trên vết thương để cầm máu. Do máu vẫn chảy ra nhiều nên H xin C cho H gọi điện thoại cho người thân đến đưa đi bệnh viện. H gọi điện cho nhân viên của H là Trần Đình P đến chở đi Bệnh viện. Lúc này C dìu H đi xuống cầu thang đưa ra ngoài đường rồi cùng P chở H đến Bệnh viện quận Phú Nhuận cấp cứu sau đó H được chuyển đến Bệnh viện Nhân dân Gia Định để mổ vết thương.

Tại bản kết luận giám định số 1021/TgT.19 ngày 19/11/2019 của Trung tâm giám định pháp y Tp. Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Phạm Vĩnh H như sau:

“Vết thương mặt trong 1/3 dưới đùi phải gây đứt da, đứt một phần cơ khép, đứt gân cơ khép, đứt hoàn toàn động mạch khoeo, rách nhánh bên tĩnh mạch khoeo đã được điều trị khâu nối động, tĩnh mạch, đứt dẫn lưu, rạch giải áp dự phòng bốn khoang cẳng chân, khâu vết thương, hiện còn:

- + 01 sẹo đâm và mổ phẳng kích thước 14 x (0,1 – 0,3)cm;
- + 01 sẹo dẫn lưu phẳng tại mặt trong, dưới gối phải kích thước 1,5 x 1cm;
- + 02 sẹo giải ép tại 2/3 dưới cẳng chân phải kích thước 13,5 x 0,2cm và 14,5 x 0,15cm.

Thương tích do vật sắc nhọn tác động gây ra. Con dao quý cơ quan cung cấp có thể gây ra thương tích trên.

Vết thương phần mềm vùng cẳng chân phải đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích. Không đủ cơ sở xác định hung khí.

Chấn thương gây xây sát da vùng mu bàn chân phải ngón 1, 2, 3 đã được điều trị, hiện còn diện sẹo 7 x 6cm, ổn định. Thương tích do vật tày nhám tác động hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày nhám gây ra. Con dao như quý cơ quan cung cấp không gây ra được thương tích trên.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

Ngày 06/10/2020, trong quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án, Cơ quan Công an đã thu giữ 01 túi nylon bên trong chứa tinh thể không màu trên giường ngủ của Lê Huy C tại nhà số 81 Đường P, Phường N, quận Phú Nhuận. Theo Kết luận giám định số 2078/KLGD – H ngày 20/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: “Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu M cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6341g, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, C và H cùng khai nhận do C gọi điện thoại cho H nói H mang ma túy sang cho C sử dụng. H đồng ý và đi mua ma túy rồi mang ma túy sang nhà C, cùng C sử dụng ma túy chứ không nhằm mục đích bán cho C, H cũng không nhận tiền mua ma túy của C. Đến ngày 10/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận đã khởi tố bổ sung vụ án hình sự “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khởi tố bị can đối với Lê Huy C và Phạm Vĩnh H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong có chữ ký của Trần Đình Hải và Ngô Trí Hùng; 01 con dao cán màu xanh; 01 bốp da màu đen; 02 chiếc dép bằng nhựa, sọc đen – trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 điện thoại di động và 01 xe gắn máy hiệu Honda SH150 màu đỏ, biển số 59T2 – 056.43.

Tại bản cáo trạng số 64/CT – VKS.PN ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Lê Huy C về các tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật hình sự và “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Phạm Vĩnh H bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Đối với bị cáo C: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

- Đối với bị cáo H: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy những vật không còn giá trị sử dụng; riêng đối với điện thoại di động thu giữ của C và H sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy sử dụng chung cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với tang vật chứng thu giữ, phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 06/10/2019, bị cáo Lê Huy C gọi điện thoại cho bị cáo Phạm Vĩnh H nói H mang ma túy đá sang nhà C tại số 81 Đường P, Phường N, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, H đồng ý nên đi mua 500.000 đồng rồi đi xe grab tới nhà C. Tại đây, hai bị cáo cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khoảng 20 phút, bị cáo C hỏi H có biết vợ, con của C ở đâu không, H nói không biết và hai bên có lời qua tiếng lại. Bị cáo C đi đến tủ quần áo cạnh giường ngủ lấy 01 con dao có cán màu xanh, lưỡi màu trắng, trên thân dao có hình răng cưa, mũi dao nhọn và dài để trong bao da màu nâu. C rút dao ra, cầm dao trên tay phải hướng mũi dao chúc xuống và ngồi trên giường ngủ (đối diện với H đang ngồi theo hướng hơi chếch) rồi C đặt mũi dao lên đùi phải của H và tiếp tục hỏi H về vợ, con C ở đâu. H nói không biết nên C nhấn mũi dao vào sâu trong đùi phải của H một cái rồi rút dao ra. Vết thương chảy nhiều máu, H được C và người quen của H đưa đi cấp cứu kịp thời.

Theo kết luận giám định số 1021/TgT.19 ngày 19/11/2019 của Trung tâm giám định pháp y Tp. Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Phạm Vĩnh H như sau:

“Vết thương mặt trong 1/3 dưới đùi phải gây đứt da, đứt một phần cơ khép, đứt gân cơ khép, đứt hoàn toàn động mạch khoeo, rách nhánh bên tĩnh mạch khoeo đã được điều trị khâu nối động, tĩnh mạch, đứt dẫn lưu, rạch giải áp dự phòng bốn khoang cẳng chân, khâu vết thương, hiện còn:

- + 01 sẹo thâm và mô phẳng kích thước 14 x (0,1 – 0,3)cm;
- + 01 sẹo dẫn lưu phẳng tại mặt trong, dưới gối phải kích thước 1,5 x 1cm;
- + 02 sẹo giải ép tại 2/3 dưới cẳng chân phải kích thước 13,5 x 0,2cm và 14,5 x 0,15cm.

Thương tích do vật sắc nhọn tác động gây ra. Con dao quý cơ quan cung cấp có thể gây ra thương tích trên.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

Như vậy, ngay sau khi đọc được tin nhắn trong máy của H, bị cáo C đã có sự hiểu lầm nên giữa C và H có lời qua tiếng lại với nhau. Giữa các bị cáo không có mâu thuẫn gì từ trước nên với hành vi dùng dao sắc, nhọn gây thương tích cho bị cáo H 26% như đã nêu trên của bị cáo C là đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, với hành vi mua ma túy về cùng nhau sử dụng chung, không nhằm mục đích mua bán của bị cáo C và bị cáo H được chứng minh trong hồ sơ vụ án khi cả hai cùng xác nhận số ma túy được thu giữ tại hiện trường có khối lượng 0,6341g, loại Methamphetamine như Kết luận giám định số 2078/KLGD – H ngày 20/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh đã có đủ cơ sở kết luận, hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do bị cáo C phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo C đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được phát luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo cùng với bị cáo H đã xâm hại đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý loại độc được là các chất ma túy, phát tán cái chết trắng trong cộng đồng, làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét, bị cáo C là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự do ngày 05/8/2019, bị TAND quận Phú Nhuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 54/2019/QĐ – TA tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3, bị cáo chưa chấp hành xong nên cần có mức án nghiêm khắc hơn bị cáo H. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho phía bị hại Phạm Vĩnh H nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Xét, bị cáo H trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân vừa là bị cáo, vừa là bị hại trong vụ án, bị cáo cũng là người có nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Phạm Vĩnh H yêu cầu bị cáo Lê Huy C bồi thường số tiền đã chi phí khám chữa bệnh để điều trị vết thương là 16.830.715 đồng. Ngày 05/11/2020, phía gia đình bị cáo C đã bồi thường cho phía bị hại H và gia đình số tiền là 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại H xác nhận đồng ý với số tiền gia đình đã nhận và không có ý kiến yêu cầu gì thêm. Xét, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận và xác định về phần dân sự đã giải quyết xong.

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo C đã lấy trong bóp da của H khi quay lại nhà. Bị cáo khai đem lên Bệnh viện đóng tiền viện phí cho bị cáo H nhưng do sợ nên bị cáo đã bỏ trốn. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H không yêu cầu bị cáo C phải hoàn trả số tiền này. Xét, đây là sự tự nguyện của bị cáo H nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không buộc bị cáo C phải hoàn trả số tiền này cho bị cáo H.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01(một) gói niêm phong có chữ ký của viên Trần Đình Hải và chữ ký của Ngô Trí Hùng bên trong chứa ma túy tổng hợp là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bóp da màu đen hiệu Tommy Hilfiger đã qua sử dụng; 02 (hai) chiếc dép bằng nhựa, sọc đen trắng; 01 (một) hộp quẹt ga màu tím; 01 (một) lọ thủy tinh màu nâu, nắp trắng, có một ống hút nhựa màu đen; 01 (một) cái kéo cán màu

đỏ; 01 (một) con dao rọc giấy màu đỏ; 01 (một) con dao có cán màu xanh, lưỡi dao màu trắng mũi dao nhọn tổng chiều dài 30cm, được đựng trong bao da màu nâu là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Oppo màu xanh đen thu giữ của bị cáo H và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus thu giữ của Lê Huy C. Các bị cáo khai nhận sử dụng dùng vào việc liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màn hình bị bể của bị cáo H. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác định chiếc điện thoại này đã bị hư hỏng nặng, không còn sử dụng được, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử cho tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (mô xe gắn máy hiệu Honda SH150 màu đỏ biển số 59T2 – 056.43 là củ Lê Huy C đứng tên sở hữu, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú đã lập biên bản trả lại xe trên cho ông Lê Thanh B (là cha ruột) của C theo Giấy ủy quyền C đã lập cho ông B nhận lại xe). Tại phiên tòa hôm nay bị cáo C cũng xác nhận ông B đã nhận lại xe cho C nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với đối tượng Đ là người bán ma túy cho H không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Lê Huy C phạm các tội “Cố ý gây thương tích” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Phạm Vĩnh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Huy C 02 (Hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2020.

[3]. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt : Bị cáo Phạm Vĩnh H 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2020.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[5]. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong số có chữ ký của Trần Đình A và chữ ký của Ngô Trí H.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màn hình bị bể.
+ 01 (một) bóp da màu đen hiệu Tommy Hilfiger đã qua sử dụng;
+ 02 (hai) chiếc dép bằng nhựa, sọc đen trắng;
+ 01 (một) hộp quẹt ga màu tím;
+ 01 (một) lọ thủy tinh màu nâu, nắp trắng, có một ống hút nhựa màu đen;
+ 01 (một) cái kéo cán màu đỏ;
+ 01 (một) con dao rọc giấy màu đỏ;
+ 01 (một) con dao có cán màu xanh, lưỡi dao màu trắng mũi dao nhọn tổng chiều dài 30cm, được đựng trong bao da màu nâu.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen đã qua sử dụng;
+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, imei: 355372086277690, số IC: 579C – E3087A màu đen đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng 15/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh – bút lục 294).

[6]. Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lê Huy C và Phạm Vĩnh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để xin xét xử phúc thẩm. Ông Lê Thanh B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q. Phú Nhuận;
- Thi hành án Q. Phú Nhuận;
- Công an Q. Phú Nhuận;
- P.PC27-CATP;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Thùy